TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-ST
Ngày 31-8-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông: Đoàn Văn Cương
Ông: Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-DS ngày 17/7/2023. Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2023/QĐST-DS ngày 11/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: Số 89 đường L, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do ông Nguyễn Văn Đ, ông Hoàng Văn D, ông Nguyễn Ngọc H – Cán bộ xử lý nợ đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ liên hệ: Tầng 1 Tòa nhà A, khu ký túc xá sinh viên, đường H, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (ông H có mặt);

- Bị đơn: Anh Dương Minh H1, sinh năm 1984 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);
Chị Mông Thị D, sinh 1992 (vắng mặt);
Đều cư trú: Thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Do ông Nguyễn Ngọc H đại diện theo ủy quyền trình bày: Tại "Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử" số CN/VN0010179/201803/81 ngày 29/3/2018 Ngân hàng TMCP V có cho vợ chồng anh Dương Minh H1 và chị Mông Thị D vay 153.000.000đ để mua đồ gia dụng. Thời hạn vay 60 tháng. Tiếp đó tại Hợp đồng cho vay số LN1810010964399 ngày 08/10/2018 Ngân hàng TMCP V có cho vợ chồng anh Dương

Minh H1 và chị Mông Thị D vay 165.000.000đ để bổ sung vốn mở rộng kinh doanh vật liệu nha khoa. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11,5%/năm.

Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1810010964399 ngày 03/10/2018 là 01 xe ô tô con nhãn hiệu ZOTYE Z300, số khung D3F0FD103649, số máy 4A92SML1189, biển kiểm soát 98A-086.58, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011453 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/11/2015.

Quá trình vay vốn anh H1 chị D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP V đã chuyển lãi quá hạn từ ngày 01/11/2022. Anh H1 chị D đã bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng thương mại cổ phần V để xử lý.

Theo "Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử" số CN/VN0010179/201803/81 ngày 29/3/2018. Tính đến ngày 31/8/2023, anh H1 chị D đã trả được 59.164.155đ tiền gốc và 71.914.268đ tiền lãi suất. Hiện còn nợ 93.835.845đ tiền gốc, cùng 109.322.642đ tiền lãi suất và 2.594.414đ tiền lãi chậm trả.

Theo Hợp đồng cho vay số LN1810010964399 ngày 08/10/2018. Tính đến ngày 31/8/2023, anh H1 chị D đã trả được 165.000.000đ tiền gốc và 48.984.688đ tiền lãi suất. Hiện không còn nợ tiền gốc, chỉ còn nợ 62.089.741đ tiền lãi suất và 1.819.188đ tiền lãi chậm trả.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu anh H1 chị D phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V tiền gốc, lãi suất, lãi phạt chậm trả tính đến hết ngày 31/8/2023 là 93.835.845đ tiền gốc, 171.412.383đ tiền lãi suất và 4.413.602đ lãi phạt chậm trả, tổng cộng cả gốc, lãi suất và lãi phạt chậm trả là 269.661.830đ và lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 01/9/2023 theo Hợp đồng cho vay đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ của hợp đồng. Trường hợp anh H1 chị D không trả được hoặc trả không hết thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác của anh H1 chị D để thu hồi nợ.

* Bị đơn anh Dương Minh H1 và chị Mông Thị D trình bày: Căn cứ vào Hợp đồng cho vay và đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, thì hiện vợ chồng anh chị còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và lãi suất như Ngân hàng TMCP V trình bày là đúng. Khi vay vợ chồng anh chị có thế chấp 01 xe ô tô BKS 98A-086.58. Ngày 09/5/2023 vợ chồng anh chị đã bàn giao xe ô tô cho Ngân hàng TMCP V để trả nợ. Nay vợ chồng anh chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật, không đồng ý trả khoản tiền lãi phạt chậm trả.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP V. Do ông Nguyễn Ngọc H đại diện theo ủy quyền có mặt, giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm: Xin rút yêu cầu khởi kiện đòi tiền lãi suất phạt chậm trả, không yêu cầu yêu cầu anh H1 chị D phải trả tiền lãi phạt trên lãi quá hạn còn phải trả tính đến hết ngày 31/8/2023 là 4.413.602đ.

Anh H1 vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị D vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

* Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP V. Do ông Nguyễn Ngọc H đại diện theo ủy quyền có mặt. Anh H1 vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị D vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy

định của pháp luật. Đề nghị Áp dụng: Điều 26, 35, 147, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 8, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc anh Dương Minh H1 và chị Mông Thị D phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V tiền gốc và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến hết ngày 31/8/2023 là 93.835.845đ tiền gốc, 171.412.383đ tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn; tổng cộng cả gốc và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn là 265.248.228đ (hai trăm sáu nhăm triệu hai trăm bốn tám nghìn hai trăm hai tám đồng) và lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 01/9/2023, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010179/201803/81 ngày 29/3/2018 và Hợp đồng cho vay số LN1810010964399 ngày 08/10/2018 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ của các hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Dương Minh H1 và chị Mông Thị D không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010179/201803/81 ngày 29/3/2018 và Hợp đồng cho vay số LN1810010964399 ngày 08/10/2018, thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của anh Dương Minh H1, chị Mông Thị D để thu hồi nợ. Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V, khởi kiện đòi tiền cho vay để mua đồ gia dụng và bổ sung vốn mở rộng kinh doanh đối với vợ chồng anh Dương Minh H1 và chị Mông Thị D trú tại thôn K, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu anh H1, chị D thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ tiền gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự hợp đồng tín dụng, vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP V. Do ông Nguyễn Ngọc H

đại diện theo ủy quyền có mặt. Anh Dương Minh H1 vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị D vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010179/201803/81 ngày 29/3/2018, Ngân hàng TMCP V có cho vợ chồng anh Dương Minh H1, chị Mông Thị D vay 153.000.000đ để mua đồ gia dụng. Thời hạn vay 60 tháng. Tiếp đó tại Hợp đồng cho vay số LN1810010964399 ngày 08/10/2018 Ngân hàng TMCP V có cho vợ chồng anh Dương Minh H1, chị Mông Thị D vay 165.000.000đ để bổ sung vốn mở rộng kinh doanh vật liệu nha khoa. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11,5%/năm.

Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1810010964399 ngày 03/10/2018 là 01 xe ô tô con nhãn hiệu ZOTYE Z300, số khung D3F0FD103649, số máy 4A92SML1189, biển kiểm soát 98A-086.58, Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011453 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/11/2015.

Quá trình vay vốn anh H1 chị D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP V đã chuyển lãi quá hạn từ ngày 01/11/2022. Anh H1 chị D đã bàn giao tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V để xử lý.

Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử" số CN/VN0010179/201803/81 ngày 29/3/2018. Tính đến ngày 31/8/2023, anh Hoàng chị Dung đã trả được 59.164.155đ tiền gốc và 71.914.268đ tiền lãi suất. Hiện còn nợ 93.835.845đ tiền gốc, cùng 109.322.642đ tiền lãi suất và 2.594.414đ tiền lãi chậm trả.

Theo Hợp đồng cho vay số LN1810010964399 ngày 08/10/2018. Tính đến ngày 31/8/2023, anh H1 chị D đã trả được 165.000.000đ tiền gốc và 48.984.688đ tiền lãi suất. Hiện không còn nợ tiền gốc, chỉ còn nợ 62.089.741đ tiền lãi suất và 1.819.188đ tiền lãi chậm trả.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu anh H1 chị D phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V tiền gốc, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn tính đến hết ngày 31/8/2023 là 93.835.845đ tiền gốc, 171.412.383đ tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Tổng cộng cả gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn trả là 265.248.228đ và lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 01/9/2023 theo Hợp đồng cho vay đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ của hợp đồng. Trường hợp anh H1 chị D không trả được hoặc trả không hết thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác của anh H1 chị D để thu hồi nợ.

Phía anh H1 chị D đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật. Không đồng ý trả tiền lãi phạt chậm trả lãi.

HĐXX xét thấy, căn cứ Hợp đồng cho vay cùng các tài liệu do Ngân hàng TMCP V xuất trình, xác định được để phát sinh vụ kiện là do vi phạm nghĩa vụ thanh toán của anh Dương Minh H1 và chị Mông Thị D gây nên. Do vậy cần buộc anh Dương Minh H1 và chị Mông Thị D phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V tiền gốc và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến hết ngày 31/8/2023 là 93.835.845đ tiền gốc, 171.412.383đ tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá quá hạn. Tổng cộng cả gốc và lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn là 265.248.228đ và lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 01/9/2023, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo

đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010179/201803/81 ngày 29/3/2018 và Hợp đồng cho vay số LN1810010964399 ngày 08/10/2018 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ của các hợp đồng.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP V đã nộp 5.000.000đ để chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ. Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đã chi phí hết; nay anh H1 chị D là người thua kiện; nên anh H1 chị D phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V 5.000.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[4] Về án phí: Anh H1 chị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên khoản tiền phải trả. Ngân hàng TMCP V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 8, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc anh Dương Minh H1 và chị Mông Thị D phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V tiền gốc và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến hết ngày 31/8/2023 là 93.835.845đ tiền gốc, 171.412.383đ tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Tổng cộng cả gốc và lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn là 265.248.228đ (hai trăm sáu nhăm triệu hai trăm bốn tám nghìn hai trăm hai tám đồng) và lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 01/9/2023, theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010179/201803/81 ngày 29/3/2018 và Hợp đồng cho vay số LN1810010964399 ngày 08/10/2018 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ của các hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Dương Minh H1 và chị Mông Thị D không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010179/201803/81 ngày 29/3/2018 và Hợp đồng cho vay số LN1810010964399 ngày 08/10/2018, thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của anh Dương Minh H1, chị Mông Thị D để thu hồi nợ.

Anh Dương Minh H1, chị Mông Thị D phải hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V 5.000.000đ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2/ Về án phí: Anh Dương Minh H1, chị Mông Thị D phải chịu 13.262.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V 8.833.000đ tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0005476 ngày 11/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi